

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2022

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG CÔNG TY MẸ CỦA 6 THÁNG ĐẦU NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2021-2022 ĐÃ SOÁT XÉT

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ của 6 tháng đầu NĐTC 2021-2022 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ 6 tháng đầu NĐTC 2021-2022 đã soát xét so với cùng kỳ:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu NĐTC 2021-2022 (từ 01/10/2021 đến 31/3/2022)	6 tháng đầu NĐTC 2020-2021 (từ 01/10/2020 đến 31/3/2021)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	49.704.683.147.808	34.465.987.579.611	15.238.695.568.197	44%
2	Giá vốn hàng bán	47.039.891.620.046	32.357.385.438.508	14.682.506.181.538	45%
3	Lợi nhuận gộp	2.664.791.527.762	2.108.602.141.103	556.189.386.659	26%
4	Doanh thu tài chính	232.385.570.928	86.977.509.149	145.408.061.779	167%
5	Chi phí tài chính	230.795.381.907	140.034.444.880	90.760.937.027	65%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	70.044.199.131	70.248.310.258	(204.111.127)	0%
6	Chi phí bán hàng	1.956.112.970.486	1.075.666.152.128	880.446.818.358	82%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	190.969.060.492	107.599.703.162	83.369.357.330	77%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	519.299.685.805	872.279.350.082	(352.979.664.277)	-40%
9	Thu nhập khác	4.387.775.723	4.959.323.940	(571.548.217)	-12%
10	Chi phí khác	1.485.290.644	106.402.837	1.378.887.807	1296%
11	Lợi nhuận khác	2.902.485.079	4.852.921.103	(1.950.436.024)	-40%
12	Lợi nhuận trước thuế	522.202.170.884	877.132.271.185	(354.930.100.301)	-40%
13	Thuế TNDN hiện hành	120.429.219.344	146.460.089.736	(26.030.870.392)	-18%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(7.543.780.388)	(11.133.861.421)	3.590.081.033	-
15	Lợi nhuận sau thuế	409.316.731.928	741.806.042.870	(332.489.310.942)	-45%

Trong 6 tháng đầu NĐTC 2021-2022, lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ đạt 409 tỷ đồng, giảm 332 tỷ đồng so với cùng kỳ NĐTC 2020-2021. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 353 tỷ đồng.

2. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ 6 tháng đầu NĐTC 2021-2022 trước và sau soát xét:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ Tiêu	Sau Soát Xét	Trước Soát Xét	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	49.704.683.147.808	49.700.764.778.162	3.918.369.646	0%
2	Giá vốn hàng bán	47.039.891.620.046	47.078.034.101.425	(38.142.481.379)	0%
3	Lợi nhuận gộp	2.664.791.527.762	2.622.730.676.737	42.060.851.025	2%
4	Doanh thu tài chính	232.385.570.928	232.385.570.928	-	0%
5	Chi phí tài chính	230.795.381.907	230.795.381.907	-	0%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	70.044.199.131	70.044.199.131	-	0%
6	Chi phí bán hàng	1.956.112.970.486	1.956.112.970.486	-	0%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	190.969.060.492	190.969.060.492	-	0%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	519.299.685.805	477.238.834.780	42.060.851.025	9%
9	Thu nhập khác	4.387.775.723	5.355.188.047	(967.412.324)	-18%
10	Chi phí khác	1.485.290.644	1.558.750.588	(73.459.944)	-5%
11	Lợi nhuận khác	2.902.485.079	3.796.437.459	(893.952.380)	-24%
12	Lợi nhuận trước thuế	522.202.170.884	481.035.272.239	41.166.898.645	9%
13	Thuế TNDN hiện hành	120.429.219.344	120.429.219.344	-	0%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(7.543.780.388)	(15.777.160.117)	8.233.379.729	
15	Lợi nhuận sau thuế	409.316.731.928	376.383.213.012	32.933.518.916	9%

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ NĐTC 2021-2022 sau soát xét tăng 33 tỷ so với trước soát xét, nguyên nhân chính là do doanh thu thuần tăng 3,9 tỷ và giá vốn hàng bán giảm 38 tỷ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUỐC TRÍ

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu văn thư